

Bản án số: 54/2023/DS-ST
Ngày 28-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Liên và ông Nguyễn Bá Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: Tòa nhà S, đường P, phường N, quận 1, TP. Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khánh H – GDTH trực tiếp và XLN vùng Đông H và T - Trung tâm QLNN NHBL1, khối Ngân hàng bán lẻ của Ngân hàng Thương mại cổ phần K, giấy ủy quyền số 050876.23 ngày 10/5/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn H; chức vụ: Cán bộ, theo văn bản ủy quyền số 021709.23 ngày 31/5/2023 của GDTH trực tiếp và XLN vùng Đông H và T - Trung tâm QLNN NHBL1, khối Ngân hàng bán lẻ Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Có mặt

Địa chỉ: số M, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

2. *Bị đơn:* Bà Hà Thị H – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn R, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Hà Thị H vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K theo Hợp đồng tín dụng số 4347230.19 ngày 11/11/2019 với nội dung: Ngân hàng Thương mại cổ phần K cho bà Hà Thị H vay số tiền 420.000.000 đồng, mục đích vay vốn: Đầu tư tài sản cố định để chăm sóc vườn cà phê, hồ tiêu kinh doanh; thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân 11,6%/năm. Lãi suất này sẽ được Ngân hàng Thương mại cổ phần K chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 2,8%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc cụ thể: Ngày 15/11/2020 trả 60.000.000 đồng, ngày 15/11/2021 trả 60.000.000 đồng, ngày 15/11/2022 trả 60.000.000 đồng, ngày 15/11/2023 trả 60.000.000 đồng, ngày 15/11/2024 trả 180.000.000 đồng. Ngày trả lãi: Hàng quý, vào ngày 15, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 15/02/2020.

Biện pháp bảo đảm tiền vay là tài sản bảo đảm cho khoản vay Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 128, tọa lạc tại xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 698625, số vào sổ cấp GCN: CS09393 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 07/10/2019 đứng tên bà Hà Thị H". Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9775975.19 ngày 11/11/2019, số công chứng: 009944, Quyền số: 05 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng V, công chứng ngày 12/11/2019. Việc thế chấp được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ vào ngày 12/11/2019.

Ngày 15/11/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã giải ngân cho bà Hà Thị H theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4347230 (1).19 với số tiền 420.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Hà Thị H đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 15/11/2022. Vì vậy, ngân hàng đã chuyển sang nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tính đến ngày 28/9/2023, số tiền bà Hà Thị H đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K theo Hợp đồng tín dụng là 234.540.494 đồng (trong đó: nợ gốc 120.000.000 đồng, nợ lãi 114.540.494 đồng). Số nợ gốc và lãi còn lại bà H không trả. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần K đề nghị Tòa án Nhân dân huyện Đắk Song giải quyết:

Buộc bà Hà Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền cả gốc và lãi là 353.926.400 đồng (*Ba trăm năm mươi ba triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng*), trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 30.521.424 đồng, nợ lãi quá hạn là 23.404.976 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 28/9/2023.

Đề nghị Tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi bà Hà Thị H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong trường hợp bà Hà Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng Thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được bà H thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 9775975.19 ngày 11/11/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Bị đơn bà Hà Thị H: Qua xác minh tại địa phương thì bà H có đăng ký hộ khẩu thường tại thôn R, xã Đ, huyện S. Tuy nhiên, đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về. Tòa án đã thông báo qua điện thoại, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, bà H không chấp hành, không có thủ tục ủy quyền hay thủ tục xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng vắng mặt, đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Chứng cứ Ngân hàng Thương mại cổ phần K nộp cho Tòa án để giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng số 4347230.19 ngày 11/11/2019; hợp đồng thế chấp số 9775975.19 ngày 11/11/2019; đơn đề nghị giải ngân kiêm kê ước nhận nợ số 4347230 (1).19 ngày 15/11/2019 (Tất cả bản sao); các thủ tục khác theo quy định (tất cả bản chứng thực).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn chấp hành chưa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 70, Điều 72, Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 157, Điều 271, Điều 170, Điều 173, Điều 179, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Đề nghị HĐXX Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Buộc bà Hà Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền là 353.926.400 đồng (*Ba trăm năm mươi ba triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng*); trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi

trong hạn là 30.521.424 đồng, nợ lãi quá hạn là 23.404.976 đồng, thời hạn tính lãi suất tính đến ngày 28/9/2023.

Kể từ ngày 29/9/2023, bà Hà Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 4347230.19 ngày 11/11/2019.

Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Hà Thị H không thực hiện trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm được thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 9775975.19 ngày 11/11/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về các nội dung khác: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại cổ phần K khởi kiện yêu cầu bà Hà Thị H trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Hà Thị H cư trú tại Thôn R, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc chấp hành pháp luật của bị đơn: Căn cứ kết quả xác minh thì bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại Thôn R, xã Đ nhưng đi làm ăn, thỉnh thoảng về địa phương. Vì vậy, để đảm bảo thủ tục tố tụng, Tòa án tiến hành niêm yết tại địa phương, nơi cư trú, thông báo qua điện thoại. Nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc cũng không làm thủ tục ủy quyền hay đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, để đảm bảo thủ tục Tòa án đã lập các biên bản về việc vắng mặt đương sự, niêm yết theo quy định tại Điều 170, Điều 173, Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trên cơ sở hợp lệ các văn bản tố tụng Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định. Việc đương sự không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K và hợp đồng tín dụng các bên ký kết, HĐXX xét thấy:

Về nội dung và hình thức của hợp đồng: Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K với bà Hà Thị H có ký kết hợp đồng tín dụng số 4347230.19 ngày 11/11/2019 với nội dung: Ngân hàng Thương mại cổ phần K cho bà Hà Thị H

vay số tiền 420.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Đầu tư tài sản cố định để chăm sóc vườn cà phê, hồ tiêu kinh doanh; Thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 11,6%/năm. Lãi suất này sẽ được Ngân hàng chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng Lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 2,8%/năm. Thời hạn trả gốc và lãi theo định kỳ được thỏa thuận trong hợp đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K với bà Hà Thị H có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự và Luật các tổ chức tín dụng.

[2.2]. Về yêu cầu trả nợ của nguyên đơn: Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay bà H đã thanh toán được cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K là: 234.540.494 đồng, trong đó nợ gốc là 120.000.000 đồng, nợ lãi là 114.540.494 đồng; toàn bộ nợ gốc và lãi còn lại đã quá hạn nhưng bà H không trả. Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được cam kết trong hợp đồng tín dụng. Do vậy, việc Ngân hàng Thương mại cổ phần K khởi kiện yêu cầu bà H trả nợ là có căn cứ, phù hợp với các Điều 90, 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.3.] Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, phạt chậm trả, phạt vi phạm giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K với bà H theo hợp đồng tín dụng nêu trên là phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự. Căn cứ bảng tính lãi do Ngân hàng lập cung cấp cho Tòa án. Qua đối chiếu kiểm tra dựa trên hợp đồng về lãi suất các bên thỏa thuận thì bà Hà Thị H còn nợ tiền lãi trong hạn là 30.521.424 đồng, nợ lãi quá hạn là 23.404.976 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 28/9/2023.

[2.4] Theo hướng dẫn tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 thì bà Hà Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 4347230.19 ngày 11/11/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

[3]. Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng Thương mại cổ phần K:

[3.1]. Xét hợp đồng thế chấp QSDĐ số: 9775975.19 ngày 11/11/2019 thế chấp thửa đất số 23, tờ bản đồ số 128, địa chỉ: xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 698625, số vào sổ cấp GCN: CS09393 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 07/10/2019 đứng tên bà Hà Thị H, HĐXX xét thấy việc thế chấp được lập thành văn bản, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật Dân sự, nên hợp đồng đã phát sinh hiệu lực giữa các bên.

[3.2]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện M thành lập Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp trên. Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định thửa đất trên thực tế đúng vị trí, diện tích, tứ cận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho bà H. Vì vậy, HĐXX xét thấy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng Thương mại cổ phần K là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K, buộc bà Hà Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 30.521.424 đồng, nợ lãi quá hạn là 23.404.976 đồng. Tổng số tiền cả gốc và lãi là 353.926.400 đồng (*Ba trăm năm mươi ba triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng*), thời hạn tính lãi tính đến ngày 28/9/2023. Bà H tiếp tục chịu lãi suất từ ngày 29/9/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Hà Thị H không thực hiện trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm được thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 9775975.19 ngày 11/11/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà H phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

[5]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà H phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã nộp tạm ứng số tiền trên nên buộc bà H phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền đã nộp tạm ứng là 5.000.000 đồng.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 17.696.320 đồng (*Mười bảy triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K (do Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Chi nhánh Đ đại diện theo ủy quyền khởi kiện) số tiền 8.330.000 đồng (*Tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002361 ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 70, Điều 72, Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 157, Điều 271, Điều 170, Điều 173, Điều 179, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Buộc bà Hà Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền là 353.926.400 đồng (*Ba trăm năm mươi ba triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng*); trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 30.521.424 đồng, nợ lãi quá hạn là 23.404.976 đồng, thời hạn tính lãi suất tính đến ngày 28/9/2023.

1.1. Kể từ ngày 29/9/2023, bà Hà Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 4347230.19 ngày 11/11/2019; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4347230 (1).19 ngày 15/11/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

1.2. Trường hợp bà Hà Thị H không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của bà Hà Thị H để đảm bảo việc thu hồi nợ (*Theo hợp đồng thế chấp số 9775975.19 ngày 11/11/2019*); trường hợp việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả toàn bộ số tiền nợ thì bà Hà Thị H phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

2. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157 BLTTDS: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng, buộc bà Hà Thị H phải chịu và nộp trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại Tòa án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bà Hà Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 17.696.320 đồng (*Mười bảy triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K (do Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Chi nhánh Đ đại diện) số tiền 8.330.000 đồng (*Tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002361 ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song
- THADS huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOạ PHIÊN TỌA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà